

Số: 795/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Miễn, giảm học phí năm học 2024-2025 cho sinh viên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP.HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1130/QĐ-LĐTBXH ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thành Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành Quy định về “Điều lệ trường cao đẳng”;

Căn cứ Quyết định số 35/QĐ-LTT-TC ngày 25 tháng 01 năm 2024 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc Hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Quy định số 160/QyĐ-LTT-TTGD ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn thủ tục miễn, giảm học phí cho HSSV từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động – thương binh và xã hội về ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 6 năm 2023 của Bộ Lao động – thương binh và xã hội về ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông báo số 452/TB-LTT-ĐT ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh về danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ hồ sơ xin miễn, giảm học phí của sinh viên;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính và Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Quan hệ doanh nghiệp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Miễn, giảm học phí năm học 2024-2025 cho 1.435 sinh viên theo danh sách đính kèm, gồm:

- Miễn học phí: 12 sinh viên;
- Giảm 70% học phí: 1.423 sinh viên.

Điều 2. Những sinh viên có tên ghi nơi Điều 1 được miễn hoặc giảm 70% học phí các môn học căn cứ theo số tín chỉ quy định trong khối lượng chương trình đào tạo từng học kỳ của năm học 2024-2025.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng phòng Thanh tra Giáo dục – Quan hệ doanh nghiệp và những sinh viên có tên ghi nơi Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Lưu: VT, P.TTGD.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



TS. Đinh Văn Đệ

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ NĂM HỌC 2024-2025

(Kèm theo Quyết định số 795/QĐ-LTT-TTGD ngày 26 tháng 11 năm 2024
của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
	MIỄN HỌC PHÍ		12					
1	22004481	Nguyễn Ngọc	Linh	25/12/2004	22C1-NTN1	Con thương binh 3/4	100%	
2	22003609	Huỳnh Trung	Kiên	19/10/2004	22C1-CNÔ7	Con thương binh 3/4	100%	
3	22003648	Đoàn Trung	Nguyên	03/6/2003	22C3-CNÔ2	Con thương binh 4/4	100%	
4	23001702	Đặng Thành	Công	27/12/2005	23C1-CCK1	Con thương binh 2/4	100%	Học ngành nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí)
5	23002320	Trần Văn	Khải	24/11/2005	23C1-LTM1	Con bệnh binh (tỷ lệ tổn thương 61%)	100%	
6	22002690	Nguyễn Minh	Thông	19/05/2003	22C1-TKĐ1	- Khuyết tật (Vận động - Nhẹ). - Mồ côi cha mẹ.	100%	Hiện cư ngụ tại Làng Hòa Bình - Bệnh viện Từ Dũ
7	24001517	Dương Nhật	Minh	23/05/2006	24C1-QTM1	Khuyết tật	100%	Trí tuệ (Nhẹ)
8	24004664	Hoàng Gia	Hung	28/09/2003	24C1-LGT1	Khuyết tật	100%	Tâm thần, trí tuệ (Nhẹ)
9	23001824	Huỳnh Văn	Bo	27/05/2005	23C1-QKS1	Mồ côi cha, mẹ	100%	
10	23004740	Hồ Minh	Thư	20/02/2004	23C1-LTM1	Mồ côi mẹ	100%	Giấy khai sinh không có cha
11	23004386	Võ Di Phương	Thảo	16/05/2005	23C1-KTD1	Mồ côi mẹ	100%	Giấy khai sinh không có cha nhưng có nộp kèm giấy báo tử của cha
12	24001587	Phan Văn	Hiền	16/12/2006	24C1-CNÔ2	Mồ côi cha, mẹ	100%	Học ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm (6510216 - Công nghệ ô tô)
	GIẢM 70% HỌC PHÍ		1.423					
1	23002570	Nguyễn Hồng	Lực	08/08/2005	23C1-TĐH1	Dân tộc Ba Na, xã khu vực III vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 (theo QĐ 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ)	70%	Làng Kon Lanh, xã Đắk Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai
2	23001674	Nguyễn Văn	Á	25/09/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
3	23002218	Lê Tuấn	Anh	25/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
4	23001557	Phan Tuấn	Anh	04/06/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
5	23001967	Trần Thanh Huy	Bảo	13/04/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
6	23001603	Võ Hoàng Bảo	27/07/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
7	23000589	Nguyễn Đình Cường	01/01/2002	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
8	23001570	Phan Tấn Đạt	17/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
9	23000516	Phan Nhật Đông	07/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
10	23001616	Trần Văn Đức	26/06/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
11	23002024	Bùi Minh Tấn Được	21/01/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
12	23001682	Lương Thành Dương	09/03/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
13	23001768	Nguyễn Khánh Duy	12/02/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
14	23001644	Nguyễn Nhật Duy	24/01/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
15	23001973	Trần Trung Hậu	10/12/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
16	23002110	Cao Thế Hiễn	04/03/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
17	23001805	Phạm Thanh Hoài	08/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
18	23002112	Trịnh Huy Hoàng	08/02/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
19	23002257	Lê Nguyễn Thịnh Hưng	19/08/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
20	23002111	Hồ Quốc Huy	30/07/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
21	23001638	Nguyễn Hoàng Huy	06/09/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
22	23002119	Nguyễn Lê Trường Huy	15/08/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
23	23001156	Phạm Gia Huy	18/07/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
24	23001478	Trương Nguyễn Đăng Khoa	10/08/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
25	23001945	Nguyễn Văn Kiệt	24/06/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
26	23004788	Đinh Thái	Linh	07/07/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
27	23002196	Nguyễn Văn	Long	15/02/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
28	23001886	Võ Văn	Long	13/05/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
29	23000012	Trần Thành	Luân	28/05/2003	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
30	23002197	Bùi Đức	Lưu	18/04/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
31	23000363	Đặng Đức	Nghĩa	02/05/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
32	23001637	Trần Trọng	Nghĩa	04/09/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
33	23001887	Ngô Thanh	Phúc	23/01/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
34	23001974	Mai Thanh	Phương	21/05/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
35	23002209	Tường Minh	Quang	15/12/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
36	23001697	Lê Hoàng	Sang	27/04/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
37	23001975	Trương Hoài	Son	16/08/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
38	23006368	Trần Lê Hữu	Tài	23/07/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
39	23002059	Lê Chí	Tâm	11/01/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
40	23002028	Nguyễn Anh	Thi	20/05/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
41	23002198	Võ Văn	Tiên	28/05/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
42	23001516	Nguyễn Trọng	Tín	07/03/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
43	23001534	Đinh Xuân Cường	Trí	13/12/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
44	23002013	Hồ Đoàn Thanh	Trí	20/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
45	23002190	Nguyễn Đức	Trọng	20/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
46	23001932	Lê Hoàng Tú	20/12/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
47	23002246	Nguyễn Thanh Tú	20/10/2004	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
48	23002132	Khuong Đại Vệ	30/06/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
49	23002128	Trương Đại Vệ	12/10/2005	23C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
50	23002556	Đặng Quốc Anh	08/06/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
51	23004343	Đặng Xuân Bắc	15/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
52	23002404	Dương Gia Bảo	01/01/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
53	23002700	Đặng Minh Chí	04/09/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
54	23002651	Nguyễn Hoàng Hải Đăng	01/10/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
55	23002482	Võ Văn Hiền	06/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
56	23002294	Nguyễn Trung Hiếu	21/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
57	23002647	Lê Sỹ Hùng	22/10/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
58	23002567	Phạm Đức Huy	16/12/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
59	23002752	Phạm Hoàng Đức Huy	12/08/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
60	23002429	Võ Phạm Đăng Khoa	30/11/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
61	23004377	Lý Tuấn Kiệt	07/05/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
62	23004408	Võ Công Lập	16/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
63	23004413	Lê Thanh Minh	20/08/2003	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
64	23002417	Nguyễn Phương Nam	08/10/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
65	23001598	Cao Trọng Nghĩa	07/02/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
66	23004279	Nguyễn Đức	Nghĩa	29/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
67	23002390	Trần Trọng	Nghĩa	07/07/2003	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
68	23002582	Võ Đình	Nguyên	30/10/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
69	23002458	Nguyễn Thái	Phong	26/05/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
70	23002466	Lộ Ngọc	Phú	25/04/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
71	23004384	Đoàn Trọng	Phúc	20/11/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
72	23002304	Nguyễn Văn	Phụng	22/01/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
73	23002410	Nguyễn Khắc	Quân	16/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
74	23004646	Phạm Hồng	Quân	27/11/2002	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
75	23002734	Lại Minh	Quang	08/03/1995	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
76	23002292	Cái Thanh	Sang	01/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
77	23002715	Phạm Minh	Sôn	16/10/2004	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
78	23004478	Nguyễn Nhữ Nam	Son	30/05/2002	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
79	22003444	Nguyễn Mạnh	Thế	12/06/2004	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
80	23002303	Nguyễn Phúc	Thiện	03/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
81	23002268	Huỳnh Kim	Thoại	02/11/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
82	23002387	Ngô Minh	Thộng	26/03/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
83	23004298	Phạm Nguyễn	Thuận	26/07/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
84	23002599	Võ Hoài	Thương	06/02/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
85	23002619	Trần Minh	Trảng	13/08/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
86	23002533	Bùi Trần Bảo Trung	01/11/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
87	23002453	Nguyễn Hữu Nhật Trường	30/05/2005	23C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
88	23002348	Ngô Trần Công Anh	03/08/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
89	23002388	Đàm Chí Cương	09/06/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
90	23004479	Trương Hữu Cường	09/07/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
91	23004522	Đinh Quang Đồng	19/05/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
92	23004529	Hoàng Đức Duy	08/11/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
93	23004533	Lê Hoàn Hào	12/10/2004	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
94	23004893	Ngô Hoàng Đình Huy	22/08/2003	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
95	23004776	Mai Trinh Anh Khoa	27/01/2001	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
96	23001909	Nguyễn Ngọc Minh	05/10/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
97	23001968	Nguyễn Hữu Nhân	10/07/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
98	23002308	Lương Minh Nhật	04/07/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
99	23001972	Bùi Quang Nhựt	11/08/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
100	23005166	Võ Minh Nhựt	26/11/2002	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
101	23001311	Lê Thuận Phát	12/03/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
102	23002730	Nguyễn Thanh Phong	20/09/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
103	23001830	Phạm Phan Thiên Phước	01/07/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
104	23002349	Phan Minh Sang	01/10/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
105	23002093	Nguyễn Đức Thắng	28/07/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
106	23002615	Vương Hữu	Thuận	08/10/2000	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
107	23004625	Lê Quang	Trường	05/02/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
108	23004515	Dương Lê Anh	Tuấn	16/12/2005	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
109	23004629	Lê Công	Vinh	07/12/2006	23C1-CCK3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
110	24001848	Nguyễn Khánh	An	30/05/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
111	24000718	Nguyễn Lê Bình	An	18/02/2005	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
112	24001757	Lê Lâm Phương	Anh	15/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
113	24001788	Nguyễn Huy Hoàng	Anh	25/05/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
114	24000366	Trần Văn	Bắc	20/08/1990	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
115	24001645	Đặng Quang	Bảo	05/10/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
116	24001636	Dương Gia	Bảo	25/03/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
117	24001152	Ô Lê Hoài	Bảo	07/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
118	24004104	Phạm Quốc	Bảo	25/07/2002	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
119	24001815	Lê Hoàng	Cao	09/05/2005	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
120	24001339	Huỳnh Lê Minh	Đại	17/06/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
121	24001851	Nguyễn Trần Minh	Đặng	16/12/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
122	24001646	Phan Thanh	Đạt	08/08/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
123	24001911	Trần Quang	Đạt	20/11/2004	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
124	24001772	Nguyễn Tấn	Dương	21/07/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
125	24001921	Lê Vũ	Duy	18/12/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
126	24001808	Lương Trường Duy	27/06/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
127	24001897	Nguyễn Phương Duy	13/07/2004	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
128	24001625	Nguyễn Thanh Duy	04/05/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
129	24000233	Võ Nhật Duy	21/02/2002	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
130	24001323	Đặng Tấn Hải	01/04/2002	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
131	24001842	Nguyễn Viết Huân	14/02/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
132	24001755	Cao Huy Hoàng Hưng	01/02/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
133	24001814	Lê Nhựt Gia Huy	08/10/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
134	24001741	Trần Vũ Minh Huy	15/11/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
135	24001353	Võ Phạm Gia Huy	09/03/2001	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
136	24001153	Nguyễn Bá Kha	01/10/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
137	24001496	Nguyễn Chí Khang	14/07/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
138	24001631	Hồ Quốc Khanh	25/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
139	24001664	Nguyễn Minh Khiêm	31/08/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
140	24001925	Võ Nguyễn Đăng Khoa	03/10/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
141	24001886	Nguyễn An Khương	29/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
142	24001748	Mai Tuấn Kiệt	10/12/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
143	24001651	Nguyễn Gia Kiệt	09/08/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
144	24001813	Nguyễn Tất Gia Kiệt	05/02/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
145	24001740	Đỗ Ngọc Long	10/08/1997	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
146	24001833	Nguyễn Thành Long	15/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
147	24001249	Nguyễn Phương Nam	22/06/2000	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
148	24001360	Nguyễn Thành Nam	26/11/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
149	24004118	Bùi Văn Hiếu Nghĩa	12/07/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
150	24001568	Đỗ Thành Nhân	01/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
151	24001920	Vũ Hoàng Ninh	13/02/2003	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
152	24004028	Huỳnh Tấn Phát	02/03/2005	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
153	24001648	Phạm Tấn Phát	17/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
154	24001872	Lâm Vũ Lan Phương	08/02/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
155	24001795	Nguyễn Hoàng Huy	20/09/2001	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
156	24001926	Nguyễn Minh Quân	22/11/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
157	24001762	Hà Tấn Quang	25/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
158	24001754	Sĩ	05/06/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
159	24001620	Nguyễn Phát Tài	22/07/2005	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
160	24000722	Từ Chí Tâm	06/05/2000	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
161	24001705	Nguyễn Hoàng Ngọc Tấn	28/07/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
162	24001806	Mang Đức Châu Thanh	24/05/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
163	24003944	Tôn Long Thành	11/02/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
164	24001661	Phạm Quốc Thịnh	24/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
165	24001910	Trần Quang Thịnh	12/05/2003	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
166	24001480	Trần Hữu	Thức	13/01/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
167	24001655	Huỳnh Quang	Tiến	14/03/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
168	24001807	Hà Đình	Trí	20/09/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
169	24000054	Nguyễn Thành	Trí	13/03/2002	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
170	24004599	Trần Hữu	Trực	01/11/2004	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
171	24003945	Lưu Quang	Vinh	02/03/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
172	24001888	Nguyễn Tuấn	Vinh	28/04/2006	24C1-CCK1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
173	24003722	Lê Hoàng Châu	Ân	08/10/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
174	24003678	Nguyễn Trần Gia	Bảo	23/08/2004	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
175	24003454	Nguyễn Văn	Bay	27/06/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
176	24003640	Trần Công	Đại	04/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
177	24002228	Lê Bảo Vinh	Danh	01/08/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
178	24003589	Nguyễn Hồ Minh	Đạt	26/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
179	24003670	Trần Nhật	Du	26/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
180	24003989	Vũ Minh	Đức	03/09/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
181	24002047	Phan Tiến	Dương	07/12/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
182	24003642	Nguyễn Nhựt	Duy	15/12/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
183	24004512	Lâm Minh	Hiếu	17/05/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
184	24003866	Nguyễn Trung	Hiếu	11/11/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
185	24003663	Nguyễn Huy	Hoàng	12/04/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
186	24003540	Nguyễn Văn	Hùng	20/03/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
187	24003539	Dương Khánh	Hung	18/09/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
188	24003780	Lê Huỳnh	Huy	26/09/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
189	24003680	Đinh Trường	Khang	16/08/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
190	24001799	Nguyễn Mạnh	Khang	06/02/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
191	24003844	Đinh Nguyễn Đăng Khoa		12/11/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
192	24003774	Đoàn Lê Anh	Khoa	30/03/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
193	24003461	Lê Anh	Kiệt	12/10/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
194	24003581	Phạm Nhật	Kỳ	20/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
195	24004031	Ngô Thanh	Lâm	31/01/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
196	24002253	Đặng Thế	Mạnh	08/01/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
197	24003617	Nguyễn Lê	Minh	11/12/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
198	24003906	Phạm Quang	Minh	01/10/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
199	24003434	Trần Quang	Minh	09/09/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
200	24003618	Phạm Trung	Nghĩa	27/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
201	24003702	Phan Văn	Ngọc	08/08/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
202	24001867	Nguyễn Trung	Nguyên	07/07/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
203	24004049	Phan Trần Khôi	Nguyên	24/05/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
204	24003877	Nguyễn Tri	Nhân	03/07/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
205	24003579	Nguyễn Thanh Minh	Nhật	01/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
206	24003805	Lê	Ninh	01/02/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
207	24003960	Huỳnh Tấn	Phát	04/11/2004	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
208	24003456	Vòng Vĩnh	Phát	11/12/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
209	24003783	Trần Việt Hoàng	Phi	12/08/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
210	24000828	Danh Sóc	Phía	01/01/2002	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
211	24002258	Nguyễn Trường	Phước	08/07/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
212	24003652	Hồ Trí	Quân	18/10/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
213	24003630	Phan Trọng	Quốc	16/06/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
214	24003762	Cao Thanh	Sang	28/08/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
215	24003957	Trần Đình Phước	Sang	20/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
216	24003597	Trương Anh	Tâm	17/06/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
217	24002222	Trương Thiện	Tâm	17/09/1995	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
218	24003788	Võ Hoàng	Tâm	01/04/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
219	24003524	Huỳnh Quốc	Thái	12/04/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
220	24004032	Đỗ Hoài	Thanh	25/12/2001	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
221	24003661	Trần Khương Vương	Thống	09/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
222	24004403	Lê Minh	Thuận	20/02/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
223	24003659	Trương Võ Hoàng	Thy	20/03/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
224	24002225	Trần Minh	Tiến	29/11/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
225	24004311	Nguyễn Trọng	Tín	28/02/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
226	24003792	Nguyễn Nhật Toàn	02/01/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
227	24004399	Huỳnh Minh Trí	25/11/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
228	24003431	Võ Nguyễn Trọng Trí	02/05/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
229	24002234	Nguyễn Triều	05/02/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
230	24003536	Nguyễn Minh Trưởng	15/03/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
231	24001931	Lê Nguyễn Anh Tú	26/09/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
232	24004000	Lữ Ngọc Vĩ	29/09/2005	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
233	24003721	Lê Quang Vinh	09/01/2006	24C1-CCK2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510201 - Công nghệ kỹ thuật cơ khí
234	23002731	Huỳnh Quốc Duy	21/08/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
235	23002311	Đỗ Minh Hiệp	14/11/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
236	23002611	Trương Huỳnh Khang	31/12/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
237	22004732	Nguyễn Hoàng Đăng Khoa	05/01/2004	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
238	23001849	Trần Anh Khoa	01/05/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
239	23002696	Lâm Quốc Kiệt	21/04/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
240	23002441	Trần Anh Kiệt	09/11/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
241	23004765	Phan Quốc Lưu	27/09/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
242	23004837	Phạm Trần Nam Thắng	01/09/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
243	23004342	Phan Văn Thắng	18/09/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
244	23002262	Huỳnh Mai Thi	24/07/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
245	23006119	Hồ Phước Trọng	12/04/2004	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
246	23001037	Huỳnh Quang Trường	22/08/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
247	23001757	Đặng Nhật Vinh	07/05/2005	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
248	23004317	Nguyễn Đình Quang	02/06/2004	23C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
249	24001685	Ong Lê Nhựt Anh	29/03/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
250	24003569	Nguyễn Kỳ Cuộc	07/09/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
251	24003708	Lương Nguyễn Hạo	08/06/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
252	24001030	Đặng Trần Minh Hậu	20/01/2005	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
253	24002230	Nguyễn Trung Hiếu	25/08/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
254	24003468	Nguyễn Quốc Hưng	10/01/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
255	24003451	Phan Thế Huy	27/11/2004	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
256	24003432	Trương Quang Huy	18/10/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
257	24003903	Trần Gia Kiệt	13/04/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
258	24003697	Nguyễn Thị Phụng	01/03/2002	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
259	24003812	Nguyễn Phước Lộc	08/04/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
260	24001583	Nguyễn Trọng Phúc	01/03/2002	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
261	24003843	Hà Văn Phước	02/01/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
262	24001676	Đặng Quyền	16/08/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
263	24003515	Đặng Cao Thắng	13/09/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
264	24000257	Ngô Văn Thoại	10/12/2004	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
265	24001582	Võ Hoài Thương	26/04/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
266	24001524	Võ Đức Song	Toàn	22/05/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
267	24001552	Trần Lương Minh	Triết	28/10/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
268	24001448	Phạm Châu	Tuấn	14/12/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
269	24003830	Lê Hoàng Quốc	Việt	23/03/2002	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
270	24003983	Phùng Tuấn	Vũ	18/12/2006	24C1-CTM1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510212 - Công nghệ chế tạo máy
271	24004042	Lăng Duy	Ân	26/02/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
272	24003626	Trần Cao	Bằng	05/10/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
273	24001859	Tô Quốc	Bảo	21/05/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
274	24003993	Nguyễn Mạnh	Đình	02/07/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
275	24003994	Khuất Nguyễn Khánh	Duy	11/01/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
276	24003787	Nguyễn Văn Vĩ	Hào	24/06/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
277	24003858	Nguyễn Công	Hiếu	05/03/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
278	24000007	Phạm Quang	Lộc	29/07/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
279	24003614	Lương Quốc	Lợi	23/05/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
280	24003933	Tăng Hữu	Lợi	04/01/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
281	24003448	Võ Tuấn	Phi	09/11/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
282	24003557	Liêu Minh	Thiện	24/12/2005	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
283	24003739	Đặng Nhật	Tiến	18/07/2006	24C1-CKL1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520121 - Cắt gọt kim loại
284	23002173	Trần Mai Quốc	Bảo	27/10/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
285	23002711	Trần Đình	Đức	06/11/2004	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
286	23004571	Nguyễn Ánh	Dương	11/11/2003	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
287	23004743	Hồ Lê Huy	Hiệu	30/09/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
288	23004879	Huỳnh Minh	Hoài	25/08/2003	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
289	23002413	Phan Đức	Huy	04/01/2003	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
290	23004595	Đào Phương	Khanh	01/03/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
291	23001843	Huỳnh Tuấn	Kiệt	15/07/2000	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
292	23004609	Vũ Sỹ	Lương	01/01/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
293	23002393	Lê Hoàng Trung	Nghĩa	28/07/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
294	23004524	Lã Minh	Ngọc	02/10/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
295	23002049	Hồng Đức	Nguyên	09/07/2004	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
296	23002016	Nguyễn Hữu	Phong	13/10/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
297	23002784	Chu Đức Quang	Phú	23/07/2004	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
298	23001609	Lưu Nguyễn Tiến	Phước	28/11/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
299	23002618	Đoàn Bùi	Quân	04/01/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
300	23004544	Nguyễn Hoàng	Quân	06/01/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
301	23004673	Nguyễn Trần Đức	Trí	23/12/2005	23T2-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	5510216 - Công nghệ ô tô
302	23000389	Võ Hoàng	An	10/04/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
303	23001065	Đặng Hoài	Bảo	10/08/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
304	23000195	Lê Ngọc Gia	Bảo	26/12/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
305	23000279	Nguyễn Công	Đạo	11/03/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
306	23000286	Nguyễn Tuấn	Đạt	24/12/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
307	23000514	Lê Trọng	Dinh	28/08/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
308	23001434	Hoàng Văn	Dương	06/10/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
309	23000291	Lê Văn	Dương	04/12/1987	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
310	23000705	Lê Văn Trường	Giang	23/02/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
311	23002780	Nguyễn Duy	Hiếu	10/08/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
312	23000845	Lê Bá Nhật	Hoàng	01/07/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
313	23000036	Trần Đăng	Hoàng	29/04/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
314	23001430	Trần Vi Thanh	Hùng	31/01/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
315	23000243	Trần Gia	Huy	24/06/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
316	23004542	Trần Thanh	Khang	22/08/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
317	23000950	Võ An	Khang	05/01/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
318	23000147	Nguyễn Đặng Đăng	Khoa	10/03/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
319	23001375	Nguyễn Ngọc	Khoa	24/08/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
320	23000164	Phạm Đình Anh	Khoa	28/10/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
321	23000697	Phan Đăng	Khoa	03/10/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
322	23000426	Trần Anh	Kiệt	25/12/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
323	23001304	Nguyễn Quang	Linh	22/07/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
324	23001426	Nguyễn Anh	Luân	13/04/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
325	23001309	Đặng Đức	Minh	09/01/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
326	23000234	Lê Công	Minh	06/05/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
327	23000708	Trần Công	Nam	16/01/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
328	23001373	Nguyễn Tài	Nguyên	16/08/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
329	23000483	Huỳnh Hoài	Nhân	27/07/1998	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
330	23001055	Nguyễn Minh	Nhật	29/05/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
331	23001303	Trịnh Đình	Phong	21/09/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
332	23000333	Nguyễn Kim	Phúc	10/01/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
333	23001451	Nguyễn Thế Hoàng	Phúc	05/06/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
334	23000002	Lê Hồng	Sang	16/08/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
335	23000378	Ngô Trí	Tài	22/10/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
336	23001144	Nguyễn Phú	Tân	29/03/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
337	23000394	Trần Gia	Thịnh	20/07/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
338	23000901	Lương Công	Thông	20/10/1998	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
339	23002782	Nguyễn Hữu	Thụ	05/01/2004	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
340	23000030	Nguyễn Xuân Đức	Toàn	26/06/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
341	23001201	Lê Đức	Trọng	28/03/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
342	23000058	Trần Phi	Trường	17/03/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
343	23000219	Võ Ngọc	Trường	12/03/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
344	23000135	Nguyễn Đức	Tú	10/10/2001	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
345	23000307	Trần Anh	Tuấn	06/04/2005	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
346	23001355	Lê Hữu	Vinh	06/10/2003	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
347	23001332	Trần Đoàn Quang	Vương	07/04/2002	23C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
348	23001746	Nguyễn Duy	Băng	25/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
349	23001658	Nguyễn Thanh	Bình	06/09/2002	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
350	23001580	Lưu Hải	Đặng	21/04/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
351	23001605	Nguyễn Minh Tuấn	Đạt	24/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
352	23001726	Nguyễn Ngọc Tấn	Đạt	13/01/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
353	23001731	Mai Thanh	Đoàn	01/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
354	23001607	Kiều Quốc	Duy	03/01/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
355	23001655	Nguyễn Đăng Khánh	Duy	07/09/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
356	23001559	Phan Hữu	Hà	23/03/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
357	23001694	Huỳnh Kiến	Hào	30/03/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
358	23001601	Phan Đình	Hiển	06/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
359	23001782	Nguyễn Trọng	Hiếu	13/12/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
360	23001686	Trần Huỳnh Chí	Hùng	15/08/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
361	23001539	Huỳnh Gia	Huy	08/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
362	23001468	Lê Quang	Huy	24/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
363	23001734	Nguyễn Đình Phúc	Huy	05/10/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
364	23001724	Phạm Đỗ Anh	Huy	22/08/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
365	23001692	Võ Tấn	Khải	16/08/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
366	23001664	Võ Hoàng Chí	Khang	24/01/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
367	23001624	Nguyễn Hữu	Khôi	13/12/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
368	23001779	Hứa Lê	Kiệt	09/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
369	23001562	Nguyễn Hoàng	Long	11/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
370	23001794	Phạm Thành	Nhân	15/08/2003	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
371	23001744	Nguyễn Thanh	Phong	25/02/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
372	23001687	Phan Thanh	Phong	11/09/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
373	23001642	Lê Hữu	Phúc	16/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
374	23001656	Nguyễn Thanh	Phương	13/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
375	23001785	Hoàng Anh	Quân	08/09/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
376	23001659	Lê Hoàng	Sang	23/10/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
377	23001668	Nguyễn Tấn	Tài	02/03/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
378	23001765	Nguyễn Đức	Tâm	02/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
379	23001675	Nguyễn Hải	Tâm	02/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
380	23004338	Đào Văn	Tân	27/08/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
381	23004346	Đoàn Phi	Thái	11/03/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
382	23004440	Nguyễn Hưng	Thiện	10/02/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
383	23001652	Đoàn Hữu Quốc Thịnh	10/11/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
384	23001625	Bùi Minh Thuận	07/06/2004	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
385	23001770	Phan Công Tịnh	18/07/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
386	23001683	Giáp Minh Trí	14/08/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
387	23001650	Nguyễn Hữu Trí	28/08/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
388	23001537	Trần Văn Triệu	27/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
389	23001595	Đặng Ngọc Truyền	27/06/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
390	23001626	Lê Tuấn Vũ	30/05/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
391	23001538	Phùng Minh Vũ	09/04/2005	23C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
392	23001879	Ngô Tuấn Anh	17/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
393	23001930	Nguyễn Nhật Anh	21/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
394	23001833	Nguyễn Thế Anh	14/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
395	23001838	Nguyễn Công Bằng	24/05/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
396	23001855	Huỳnh Gia Bảo	09/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
397	23001825	Nguyễn Bềng	30/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
398	23001943	Lê Tấn Cảnh	09/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
399	23001876	Võ Quốc Đại	12/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
400	23001837	Đỗ Thành Đạt	23/05/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
401	23001878	Nguyễn Tấn Đạt	14/10/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
402	23001808	Trần Tuấn Đạt	03/04/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
403	23001812	Nguyễn Thành Đức	14/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
404	23001874	Dương Ngọc Dũng	03/02/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
405	23001809	Nguyễn Thái Dương	08/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
406	23001950	Đặng Đăng Duy	26/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
407	23001899	Trần Nhật Duy	01/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
408	23001877	Trần Trương Minh Duy	10/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
409	23001858	Nguyễn Anh Hào	25/10/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
410	23001916	Trần Thế Hiền	01/04/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
411	23004349	Hoàng Ngọc Minh Hiếu	28/04/2004	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
412	23001842	Ngô Huỳnh Gia Huy	19/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
413	23001941	Nguyễn Đức	Huy	20/02/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
414	23001894	Trần Bảo	Khanh	11/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
415	23001914	Bùi Minh	Khúc	29/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
416	23001888	Nguyễn Thanh	Lâm	14/07/2004	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
417	23001890	Triệu Quang	Lâm	07/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
418	23001823	Voòng Thành	Lập	21/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
419	23001940	Trần Đặng Chí	Nghĩa	07/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
420	23001881	Hồ Đình	Nguyên	18/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
421	23001902	Trần Hoàng Trọng	Nhân	17/02/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
422	23001804	Hà Minh	Nhật	03/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
423	23004351	Đặng Lê Quang	Phú	10/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
424	23001936	Nguyễn Trần Thanh	Phú	10/02/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
425	23001800	Dương Hoàng	Phúc	11/06/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
426	23001992	Trần Văn	Phúc	12/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
427	23001900	Huỳnh Bá	Phước	02/01/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
428	23001801	Lê Hữu	Phước	01/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
429	23001799	Nguyễn Bảo Minh	Quân	25/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
430	23001815	Nguyễn Thái	Sơn	11/10/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
431	23001821	Nguyễn Thành	Tài	12/08/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
432	23001904	Lê Trương Quốc	Thái	11/01/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
433	23001895	Dương Quốc	Thắng	22/07/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
434	23001811	Nguyễn Quốc	Thắng	16/01/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
435	23001884	Trần Ngọc	Thiên	29/12/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
436	23001851	Nguyễn Hoàng	Trực	02/09/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
437	23001796	Nguyễn Anh	Tuấn	16/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
438	23001807	Nguyễn Minh	Tuấn	21/03/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
439	23001889	Nguyễn Trọng	Việt	29/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
440	23001907	Trương Quang	Vương	26/10/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
441	23001816	Thạch Bảo	Xuyên	10/11/2005	23C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
442	23002090	Nguyễn Văn	An	09/08/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
443	23002023	Nguyễn Quốc	Bảo	19/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
444	23002099	Huỳnh Công	Danh	03/11/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
445	23002041	Nguyễn Công	Danh	10/05/2003	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
446	23002011	Ngô Tiến	Đạt	22/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
447	23004331	Nguyễn Hoàng	Dự	07/07/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
448	23001954	Nguyễn Hữu	Duy	19/07/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
449	23004579	Nguyễn Chí	Hào	10/10/2002	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
450	23002067	Trần Xuân	Hiếu	25/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
451	23002094	Vũ Minh	Hiếu	11/10/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
452	23002100	Huỳnh Thanh	Hoàng	08/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
453	23002070	Nguyễn Viết	Hoàng	26/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
454	23002002	Trần Xuân	Hoàng	11/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
455	23002095	Phạm Lê Mạnh	Hùng	12/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
456	23002076	Nguyễn Tuấn	Khang	31/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
457	23004361	Nguyễn Hoàng	Khánh	13/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
458	23002082	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
459	23004585	Phan Duy	Lợi	22/11/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
460	23002096	Nguyễn Lê Thành	Long	22/01/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
461	23002040	Nguyễn Tuấn	Minh	30/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
462	23002003	Đoàn Trung	Nam	24/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
463	23001951	Lê Phương	Nam	16/07/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
464	23004364	Lê Trần Hữu	Nghĩa	20/01/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
465	23002123	Lê Văn	Nguyên	28/06/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
466	23001985	Lâm Chí	Phát	12/11/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
467	23002122	Nguyễn Tấn	Phong	16/03/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
468	23002007	Đỗ Chơn Ngọc	Phú	28/05/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
469	23002118	Võ Hoàng	Phúc	02/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
470	23001983	Nguyễn Nhật	Quang	26/01/2004	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
471	23001969	Trương Đình	Quý	26/10/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
472	23002092	Trần Huỳnh	Sang	01/04/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
473	23001999	Nguyễn Đình Sơn	26/07/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
474	23001957	Ngô Tấn Tài	01/09/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
475	23002117	Trần Chí Tâm	23/04/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
476	23002060	Trần Ngọc Thạch	22/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
477	23002027	Nguyễn Quốc Thái	07/05/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
478	23002051	Thân Tuấn Thành	09/09/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
479	23002084	Phan Minh Tiến	28/02/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
480	23001956	Trần Minh Toàn	10/10/2003	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
481	23002087	Lê Xuân Tứ	20/02/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
482	23002107	Đinh Minh Tuấn	23/04/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
483	23002022	Lê Quốc Việt	27/11/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
484	23002035	Nhìn Phúc Vinh	28/09/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
485	23002053	Nguyễn Hoàn Vũ	03/03/2005	23C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
486	23002295	Đàm Phùng Gia Bảo	16/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
487	23002143	Nguyễn Thanh Lâm	01/03/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
488	23002166	Lê Nguyễn Phước Đạt	20/02/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
489	23002225	Lăng Anh Đức	25/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
490	23002199	Nguyễn Minh Dương	29/03/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
491	23002282	Đỗ Thành Duy	21/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
492	23002236	Trần Đức Hải	27/03/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
493	23002265	Võ Thanh Hiền	29/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
494	23002171	Nguyễn Quốc Hưng	07/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
495	23002201	Lê Thái Nhật Huy	24/11/2004	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
496	23002296	Nguyễn Quốc Huy	15/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
497	23002283	Nguyễn Tấn Khoa	16/04/2003	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
498	23002248	Đoàn Trọng Kiên	30/04/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
499	23002210	Lư Hoàng Kiệt	30/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
500	23002149	Nguyễn Thanh Kiệt	13/07/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
501	23002163	Lê Trường Lộc	23/06/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
502	23002193	Tăng Đức Lộc	02/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
503	23002288	Đào Kim Long	08/01/2004	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
504	23002298	Lê Quốc Nam	21/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
505	23002319	Nguyễn Bắc Trung Nam	30/07/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
506	23002310	Trần Xuân Phi	30/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
507	23004912	Phạm Văn Quân	10/07/2003	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
508	23002140	Mạch Hồng Quang	07/06/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
509	23002165	Nguyễn Tấn Quy	06/12/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
510	23002177	Bùi Ngọc Quyền	05/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
511	23002208	Dương Đức Quyền	15/05/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
512	23002239	Nguyễn Đình Sang	23/09/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
513	23002315	Nguyễn Ngọc Sơn	25/09/2004	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
514	23002293	Phan Trọng Tâm	15/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
515	23002245	Nguyễn Thanh Tấn	29/07/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
516	23002146	Huỳnh Xuân Thọ	22/12/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
517	23002154	Đỗ Minh Toàn	31/12/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
518	23002241	Đỗ Trọng Toàn	25/08/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
519	23002200	Lê Minh Trí	20/10/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
520	23002325	Nguyễn Thanh Mạnh Trí	10/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
521	23002285	Đặng Văn Triều	07/04/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
522	23002213	Nguyễn Đức Trọng	28/06/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
523	23002240	Đinh Trung Trường	01/01/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
524	23002244	Nguyễn Anh Tú	10/11/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
525	23002178	Lê Công Vinh	12/10/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
526	23002228	Lưu Thế Vinh	27/07/2005	23C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
527	23002340	Nguyễn Tuấn Anh	16/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
528	23002560	Phan Song Ba San	01/01/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
529	23002366	Đỗ Duy Bách	24/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
530	23002395	Dương Gia Bảo	11/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
531	23002252	Nguyễn Thanh Bảo	01/12/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
532	23002431	Trần Gia Bảo	24/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
533	23002502	Lê Quốc Cường	17/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
534	23002460	Lê Thành Đạt	28/07/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
535	23004597	Đặng Hoàng Đô	19/12/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
536	23002477	Nguyễn Văn Giới	16/07/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
537	23002398	Nguyễn Gia Hân	18/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
538	23002407	Trần Ngọc Hào	19/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
539	20003081	Nguyễn Đào Trung Hậu	25/07/2002	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
540	23002449	Nguyễn Tuấn Hoàng	14/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
541	23002554	Trần Huy Hoàng	22/09/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
542	23002332	Nguyễn Văn Hùng	18/03/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
543	23002485	Đỗ Quang Huy	13/07/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
544	23002464	Bùi Chí Khang	05/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
545	23002539	Phan Đức Khiêm	25/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
546	23002437	Đoàn Tấn Khoa	22/09/1998	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
547	23002440	Trần Thế Luân	07/12/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
548	23004721	Hoàng Văn Minh	04/09/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
549	23002420	Lê Văn Nam	30/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
550	23002490	Nguyễn Trung Nghĩa	02/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
551	23002504	Nguyễn Tùng Nhân	17/09/2002	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
552	23002362	Ngô Minh Nhựt	04/09/2003	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
553	23002369	Huỳnh Tấn Phát	15/07/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
554	23002339	Ngô Huỳnh Vĩnh Phú	13/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
555	23002426	Lê Phan Tấn Phương	23/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
556	23002445	K' Suất	16/03/2003	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
557	23002379	Đỗ Thanh Tâm	11/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
558	23002411	Hồ Đức Tấn	18/02/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
559	23002543	Kháng A Tấn	12/06/2004	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
560	23002432	Lê Trọng Tấn	07/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
561	23002531	Lê Nhật Thái	30/09/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
562	23002396	Nguyễn Đình Thắng	20/04/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
563	23002428	Nguyễn Quốc Thắng	24/11/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
564	23002546	Phạm Ngọc Thành	20/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
565	23002367	Nguyễn Đức Thơi	26/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
566	23002536	Bùi Ngọc Thuận	13/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
567	23002442	Huỳnh Minh Trí	01/01/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
568	23002469	Nguyễn Minh Trí	24/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
569	23002397	Nguyễn Minh Trí	27/08/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
570	23002498	Nguyễn Thanh Trọng	27/10/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
571	23002329	Nguyễn Thanh Tú	17/06/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
572	23002408	Nguyễn Ngọc Anh Tuấn	29/03/2005	23C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
573	23002740	Huỳnh Nhật Bằng	04/01/2004	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
574	23002612	Cao Hoàng Gia Bảo	30/06/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
575	23002698	Lê Duy Bình	03/03/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
576	23002713	Phạm Nguyễn Quyết	30/04/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
577	23002573	Nguyễn Xuân Chuyên	01/04/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
578	23002769	Ngô Hoàng Công	16/02/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
579	23002761	Ngô Thành Công	04/12/2004	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
580	23002661	Ngô Tuấn Cường	25/03/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
581	23002654	Nguyễn Hữu Đăng	20/10/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
582	23002608	Nhữ Thành Đức	10/08/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
583	23002666	Lê Anh Dũng	05/10/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
584	23002745	Trần Vũ Duy	10/10/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
585	23004318	Trần Minh Giáp	24/09/2004	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
586	23002786	Đỗ Trần Minh Khang	14/03/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
587	23004296	Trần Công Nguyên Khang	10/09/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
588	23004315	Trần Duy Khang	01/05/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
589	23002766	Trần Nguyễn Anh Khôi	04/09/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
590	23002729	Nguyễn Ngọc Kiên	29/11/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
591	23004300	Nguyễn Minh Kiện	20/05/2004	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
592	23002584	Doãn Lâm	07/08/2004	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
593	23002561	Trần Hữu	Minh	10/01/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
594	23002562	Vòng Chí Quan	Mỹ	08/06/2004	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
595	23002589	Phạm Trung	Nam	16/03/2003	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
596	23002646	Ngô Trọng	Nghĩa	27/04/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
597	23002568	Lư Bạch Thế	Phi	08/01/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
598	23004319	Nguyễn Hoàng	Phi	09/08/2004	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
599	23002787	Lê Triệu	Phong	27/05/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
600	23002641	Nguyễn Hoài	Phong	24/04/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
601	23004299	Cao Hồng	Phước	31/01/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
602	23002708	Hoàng Thanh	Phương	01/06/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
603	23002757	Mai Anh	Quân	20/07/1998	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
604	23002628	Tô Mạnh	Quân	01/05/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
605	23002598	Võ Thanh	Thiện	31/08/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
606	23002768	Nguyễn Đào Hoàng	Thịnh	20/06/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
607	23004301	Quách Quang	Thuận	19/01/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
608	23004284	Trần Thanh	Tiến	17/09/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
609	23002635	Trần Bá	Trung	28/01/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
610	23002758	Nguyễn Thanh	Tuấn	02/02/2004	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
611	23002604	Son Minh	Tuấn	14/11/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
612	23002664	Lê Trường	Vũ	15/05/2000	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
613	23002602	Ngô Hoàng	Vũ	08/09/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
614	23002588	Vi Hoàng	Vũ	09/09/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
615	23002563	Phạm Khánh	Vy	05/05/2005	23C1-CNÔ7	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
616	22002993	Đỗ Chon	Bằng	24/03/2004	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
617	23004748	Nguyễn Việt	Chiến	24/04/2004	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
618	23004370	Phạm Văn	Công	06/01/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
619	23004437	Nguyễn Hữu Chí	Cường	16/03/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
620	23004674	Phạm Quốc	Cường	18/11/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
621	23004398	Đặng Lê Anh	Đức	05/01/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
622	23004369	Trần Ngọc	Hiệp	10/10/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
623	23004667	Nguyễn Trung	Hiếu	30/08/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
624	23004449	Võ Trần Anh	Hiếu	28/08/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
625	23004433	Trương Xuân	Hòa	09/09/2002	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
626	23004425	Bùi Phước	Hoàng	17/02/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
627	23004481	Phạm Huy	Hoàng	15/12/2003	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
628	23004464	Lê Anh	Huy	11/09/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
629	23004700	Nguyễn Anh	Huy	31/10/2003	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
630	23004644	Trần Thái	Khang	25/05/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
631	23004401	Nguyễn Cao Gia	Khánh	13/08/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
632	23004421	Nguyễn Anh	Khoa	07/10/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
633	23004430	Thân Văn	Lợi	17/01/2003	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
634	23004545	Lê Minh	Long	02/08/2004	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
635	23004768	Lư Duy	Long	22/05/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
636	23004385	Nguyễn Thành	Luân	07/01/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
637	23004472	Thân Hoàng	Minh	14/06/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
638	23004485	Trần Đức	Minh	26/08/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
639	23004371	Huỳnh Thanh	Nam	08/11/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
640	23004407	Đặng Chánh	Nhật	06/02/2004	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
641	23002072	Nguyễn Ngọc Minh	Nhật	01/10/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
642	23004641	Nguyễn Trọng	Phát	04/12/2004	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
643	23004372	Trần Tấn	Phát	30/09/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
644	23004411	Trà Minh	Tâm	09/12/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
645	23004607	Trần Văn	Thế	20/07/2004	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
646	23004759	Đặng Hoàng	Tín	22/01/2002	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
647	23004869	Phan Châu	Tú	18/11/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
648	23004774	.	Tuân	05/12/2005	23C1-CNÔ8	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
649	23002333	Nguyễn Đức Quốc	An	12/07/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
650	23001290	Nguyễn Vũ Gia	Bảo	15/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
651	23000685	Trần Mạnh	Cường	17/02/2004	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
652	23002012	Thái Hải	Đăng	01/03/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
653	23001919	Võ Văn Giang	24/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
654	23001718	Nguyễn Gia Huy	03/09/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
655	23002037	Lê Trọng Khanh	26/08/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
656	23001594	Mai Lê Anh Khôi	30/03/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
657	23000980	Nguyễn Duy Khương	17/02/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
658	23001510	Huỳnh Nguyễn Kiệt	29/08/2004	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
659	23001237	Phan Tuấn Kiệt	29/12/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
660	23002025	Nguyễn Hữu Luân	29/08/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
661	23001764	Hoàng Đại Nghĩa	22/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
662	23002073	Ngô Phước Nhiều	01/06/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
663	23001148	Nguyễn Tấn Phú	02/10/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
664	23001883	Phạm Minh Phụng	27/06/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
665	23001986	Nguyễn Hồng Quân	15/10/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
666	23001567	Lê Công Duy Quang	15/02/2004	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
667	23001128	Võ Vĩnh Hiệp Quốc	04/07/2000	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
668	23000027	Phan Hoàng Ngọc Thạch	21/02/2001	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
669	23001483	Phạm Ngọc Thái	31/07/2003	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
670	23001586	Nguyễn Tiến Thành	21/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
671	23000025	Nguyễn Vũ Thành	23/10/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
672	23002474	Bùi Văn Thúc	24/08/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
673	23001966	Phạm Hữu Tiến	03/10/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
674	23001710	Trần Minh Tìl	16/01/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
675	23002055	Lâm Nguyễn Thanh Tường	30/08/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
676	23001937	Phạm Trường Vũ	23/04/2005	23C3-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
677	23002681	Lê Nhựt Anh	16/09/2004	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
678	23002630	Nguyễn Quốc Bảo	06/12/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
679	23002484	Nguyễn Văn Brasil	30/07/2004	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
680	23001242	Nguyễn Lê Thành Đạt	03/05/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
681	23002101	Nguyễn Thành Đạt	16/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
682	23002106	Lê Hoàng Đấu	01/06/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
683	23002529	Hồ Nhật Anh Đông	12/01/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
684	23002572	Hà Đào Du	12/01/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
685	23004410	Trịnh Đình Ánh Dương	29/08/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
686	23002105	Ngô Bảo Duy	03/10/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
687	23004312	Trần Thế Duy	09/11/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
688	23002345	Nguyễn Tấn Hải	01/08/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
689	23001308	Nguyễn Trung Hiếu	20/06/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
690	23002739	Lê Thái Học	23/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
691	23002227	Bùi Hồng Hưng	30/05/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
692	23002695	Ngô Tiến Huy	20/10/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
693	23002534	Lê Huy Khang	11/10/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
694	23002671	Lý Phú Khang	28/10/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
695	23002688	Nguyễn Mậu Lộc	02/08/2004	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
696	23002525	Trương Huỳnh Tấn Lộc	12/06/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
697	23002577	Lâm Đức Minh	07/06/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
698	23001742	Nguyễn Hoàng Trường	25/02/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
699	23004526	Vũ Tấn Phát	05/02/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
700	23000157	Cao Anh Thắng	04/01/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
701	23002290	Lê Tấn Thành	18/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
702	23002487	Nguyễn Tấn Thành	16/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
703	23002479	Võ Mai Thâu	16/12/2004	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
704	23002571	Mai Thanh Tính	03/03/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
705	23002603	Trần Anh Tuấn	26/08/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
706	23004451	Hà Thanh Tùng	13/01/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
707	23004587	Đỗ Hồng Vỹ	12/09/2005	23C3-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
708	24000821	Lê Tuấn Anh	01/03/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
709	24001231	Đào Gia Bảo	24/05/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
710	24000307	Nguyễn Thanh Bình	26/08/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
711	24000346	Nguyễn Chí Cường	23/10/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
712	24000336	Trần Nguyễn Bảo Đăng	28/06/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
713	24001122	La Quang	Đạt	21/02/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
714	24000543	Nguyễn Tiến	Đạt	28/03/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
715	24000661	Quách Vĩnh	Đạt	20/02/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
716	24001230	Nguyễn Hoàng	Đồng	07/12/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
717	24000354	Nguyễn Quang	Đức	04/10/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
718	24000029	Nguyễn Tăng Ngọc	Đức	13/01/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
719	24001334	Nguyễn Thanh	Đức	12/02/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
720	24001270	Vũ Xuân	Dương	16/12/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
721	24001109	Nguyễn Huỳnh Anh	Duy	18/06/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
722	24000229	Lâm Chí	Hải	24/05/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
723	24000438	Huỳnh Lê Trung	Hiếu	25/01/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
724	24000431	Lê Bá Trung	Hiếu	27/11/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
725	24003973	Nguyễn Trung	Hiếu	08/06/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
726	24000013	Bùi Huy	Hoàng	17/07/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
727	24001237	Nguyễn Trương Huy	Hoàng	22/06/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
728	24000674	Phan Huy	Hoàng	10/09/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
729	24001095	Nguyễn Thế	Hường	05/06/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
730	24000043	Nguyễn Tấn	Huy	23/01/2001	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
731	24000256	Phạm Nguyễn Đức	Huy	21/12/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
732	24000629	Trương Gia	Huy	12/04/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
733	24000024	Trần Mạnh	Huỳnh	17/01/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
734	24000576	Đặng Hoàng Anh	Khoa	06/03/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
735	24000910	Hà Trí	Khoa	24/03/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
736	24000450	Lê Hoàng Đăng	Khoa	30/03/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
737	24000493	Nguyễn Nhật	Khôi	18/12/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
738	24000846	Đặng Tấn	Lộc	19/03/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
739	24001057	Lê Nho	Lộc	17/12/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
740	24004219	Nguyễn Khánh	Long	27/09/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
741	24001016	Vũ Thành	Long	25/09/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
742	24001039	Trần Thanh	Minh	23/04/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
743	24001380	Lê Ngọc Hiếu Nghĩa	16/04/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
744	24000173	Nguyễn Trọng Nhân	25/03/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
745	24001116	Ngô Trường Phát	16/11/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
746	24000939	Nguyễn Tấn Phát	18/05/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
747	24000656	Trần Hưng Phát	12/08/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
748	24001358	Nguyễn Tấn Quyền	26/08/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
749	24001107	Nguyễn Thanh Sơn	05/08/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
750	24000112	Lê Văn Sự	09/03/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
751	24001272	Đặng Anh Tài	06/07/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
752	24000349	Lê Quốc Tài	24/10/1997	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
753	24001362	Phạm Bùi Minh Tâm	10/04/1999	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
754	24001164	Lê Thanh Tân	03/12/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
755	24000138	Nguyễn Lai Thành Tây	24/11/2002	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
756	24000949	Lê Minh Thái	17/02/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
757	24001003	Đặng Hoàng Phúc Thịnh	05/08/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
758	24000103	Lê Văn Thịnh	11/03/2003	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
759	24001379	Nguyễn Lâm Quốc Thịnh	06/03/2004	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
760	24000389	Lê Trung Tín	17/12/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
761	24000367	Nguyễn Phạm Trọng Tính	19/12/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
762	24001291	Dương Thanh Toàn	03/06/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
763	24001092	Hồ Thanh Toàn	23/02/2006	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
764	24004226	Đặng Văn Trọng	16/01/2001	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
765	24000620	Bùi Hữu Vị	29/05/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
766	24000355	Nguyễn Thế Vũ	16/03/2005	24C1-CNÔ1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
767	24001398	Lê Việt Cường	23/09/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
768	24001525	Phạm Việt Đăng	27/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
769	24001518	Huỳnh Phạm Đoàn Đạo	04/09/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
770	24001502	Đặng Thành Đạt	17/03/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
771	24001574	Đặng Phúc Điền	23/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
772	24001399	Đinh Văn Đức	25/09/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
773	24001465	Lê Viết Tiến Dũng	03/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
774	24001446	Phạm Tấn Dũng	03/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
775	24001597	Nguyễn Đoàn Nhất Duy	04/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
776	24001426	Nguyễn Hoàng Trung Hiếu	14/08/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
777	24001474	Nguyễn Hoàng Hiếu	18/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
778	24001486	Son Thanh Hùng	02/11/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
779	24001400	Lê Quốc Hưng	17/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
780	24001579	Nguyễn Lý Nguyễn	19/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
781	24001485	Nguyễn Gia Huy	04/06/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
782	24001571	Nguyễn Trường Huy	29/12/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
783	24001461	Phan Gia Huy	17/03/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
784	24004292	Võ Viết Huy	30/05/2003	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
785	24001505	Trần Minh Khang	18/07/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
786	24001431	Lê Đăng Khoa	09/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
787	24001562	Nguyễn Anh Khoa	01/12/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
788	24001423	Mai Anh Khôi	28/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
789	24001396	Nguyễn Hoàng Nguyễn	20/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
790	24001510	Nguyễn Kiên	09/06/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
791	24001555	Nguyễn Tuấn Kiệt	26/04/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
792	24001444	Vũ Tuấn Kiệt	27/05/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
793	24001600	Ngô Vi Long	30/08/2003	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
794	24001535	Bùi Thành Luân	24/06/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
795	24001476	Châu Gia Luân	09/08/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
796	24001266	Thạch Ngọc Lực	30/10/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
797	24001539	Lâu Văn Minh	03/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
798	24004405	Nguyễn Bá Minh	10/12/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
799	24001585	Nguyễn Quang Minh	19/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
800	24001388	Trần Quốc Minh	22/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
801	24001593	Võ Nhật Minh	28/10/2002	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
802	24001493	Nguyễn Trọng Nghĩa	08/12/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
803	24001472	Nguyễn Trọng Nhân	25/08/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
804	24001386	Văn Lộc Nhân	17/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
805	24001550	Phạm Tấn Phát	25/10/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
806	24001522	Nguyễn Trọng Phúc	06/12/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
807	24001531	Nguyễn Phúc Minh Quân	09/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
808	24001573	Nguyễn Tuấn Quân	19/01/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
809	24001530	Huỳnh Thanh Sơn	08/06/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
810	24001564	Trần Vĩnh Thạc	29/08/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
811	24001546	Hồ Ngọc Thiện	05/03/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
812	24001565	Nguyễn Châu Thiện	03/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
813	24001547	Bùi Quốc Thịnh	02/10/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
814	24001514	Lại Hoàng Quốc Thịnh	08/05/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
815	24001580	Trần Minh Tiến	23/02/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
816	24004233	Nguyễn Trung Tín	19/03/2003	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
817	24001401	Nguyễn Trần Tới	11/02/2005	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
818	24001556	Trần Nguyễn Bảo Trăn	30/03/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
819	24001553	Nguyễn Tâm Trí	14/09/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
820	24001551	Nhâm Hoàng Phước Trí	19/06/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
821	24001511	Huỳnh Anh Tú	28/01/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
822	24001566	Nguyễn Đăng Tuấn	07/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
823	24001578	Nguyễn Trọng Tuấn	30/11/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
824	24001507	Tô Gia Vĩ	20/08/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
825	24001415	Nguyễn Thành Vinh	21/07/2006	24C1-CNÔ2	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
826	24001747	Nguyễn Thanh Chí	15/03/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
827	24004294	Trần Thành Đạt	02/10/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
828	24001650	Trần Văn Đạt	23/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
829	24001621	Lê Hoàng Đồng	24/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
830	24001611	Lê Huỳnh Anh Duy	10/03/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
831	24001622	Trần Hoàng Duy	31/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
832	24001601	Vũ Quốc Hào	22/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
833	24001615	Ngô Thanh Hậu	22/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
834	24001677	Vũ Hoàng Hiếu	08/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
835	24001610	Cao Ngọc Huân	07/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
836	24001612	Nguyễn Việt Hùng	12/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
837	24001695	Đặng Lâm Quốc Hưng	25/07/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
838	24001618	Mã Gia Huy	21/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
839	24001614	Nguyễn Thái Huy	24/07/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
840	24001756	Nguyễn Văn Chí Huy	17/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
841	24001691	Phạm Lê Huy	08/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
842	24001654	Nguyễn Nhật Nguyên	24/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
843	24001786	Lê Anh Khoa	21/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
844	24001672	Trịnh Đăng Khoa	21/02/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
845	24001700	Đoàn Minh Khôi	09/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
846	24001637	Trần Tuấn Kiệt	17/02/2003	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
847	24001725	Võ Hoàng Tấn Lộc	24/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
848	24001662	Đỗ Văn Lợi	17/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
849	24001683	Bùi Duy Mạnh	31/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
850	24001777	Nguyễn Ngọc Minh	19/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
851	24001719	Phạm Nhật Minh	12/04/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
852	24001775	Trương Nhật Minh	12/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
853	24001688	Y Dennis Mlô	01/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
854	24001798	Nguyễn Phương Nam	11/01/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
855	24001763	Nguyễn Đình Nghi	05/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
856	24001744	Liêu Long Nhựt	25/07/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
857	24001791	Trịnh Nguyên Phàng	03/10/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
858	24001803	Đỗ Đại Phát	23/04/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
859	24001718	Nguyễn Minh Phát	29/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
860	24001617	Nguyễn Nhật Minh Phi	06/12/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
861	24001727	Lưu Tấn Phúc	18/03/2004	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
862	24001689	Võ Minh Phúc	22/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
863	24001750	Lê Thế Quang	11/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
864	24001657	Nguyễn Minh Sơn	07/03/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
865	24001663	Nguyễn Văn Sơn	25/07/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
866	24001753	Lê Tấn Tài	12/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
867	24001780	Chung Nguyễn Duy	07/01/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
868	24001634	Đào Thế Thành	23/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
869	24001629	Huỳnh Công Thuận	22/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
870	24001749	Nguyễn Văn Thuận	09/10/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
871	24001692	Thái Quốc Toàn	23/07/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
872	24001711	Trương Anh Toàn	19/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
873	24003518	Lý Quang Minh Trí	27/09/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
874	24001726	Nguyễn Cao Minh Trí	19/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
875	24001714	Quách Thanh Triết	18/08/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
876	24001730	Mai Thành Trung	14/11/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
877	24001682	Nguyễn Bá Khánh Trung	30/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
878	24001699	Nguyễn Thành Trung	10/05/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
879	24001708	Nguyễn Chí Tú	24/07/2003	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
880	24001674	Nguyễn Hoàng Tú	09/12/2005	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
881	24001678	Nguyễn Trần Anh Tuấn	23/05/2004	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
882	24001690	Trương Nguyễn Quốc	15/02/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
883	24001793	Nguyễn Quang Vinh	30/11/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
884	24001728	Huỳnh Thanh Vũ	17/05/2003	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
885	24001774	Bùi Nhật Long Vỹ	10/12/2006	24C1-CNÔ3	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
886	24001879	Ngô Vũ An	27/10/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
887	24002264	Nguyễn Nhật An	26/11/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
888	24003460	Phạm Nguyễn Trường An	08/03/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
889	24002260	Nguyễn Trọng Tuấn Bằng	28/12/2002	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
890	24002243	Ngô Thái Bảo	06/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
891	24003437	Nguyễn Phương Bảo	24/10/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
892	24002237	Trần Gia Bảo	18/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
893	24001905	Đặng Mai Quốc	Công	08/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
894	24001809	Hà Duy	Cường	08/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
895	24001846	Nguyễn Đình	Cường	25/10/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
896	24001894	Nguyễn Công	Danh	17/09/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
897	24002233	Chu Thành	Đạt	02/11/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
898	24001948	Nguyễn Tiến	Đạt	01/01/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
899	24002229	Đặng Thành	Doanh	21/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
900	24001860	Huỳnh Quang	Du	19/04/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
901	24003452	Hoàng Hữu	Dương	13/08/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
902	24001840	Nguyễn Thanh	Duy	17/05/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
903	24001949	Nguyễn Vũ	Duy	19/04/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
904	24001957	Trần Ngọc Phương	Duy	04/02/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
905	24001936	Phan Văn	Giàu	25/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
906	24001902	Trương Văn	Giàu	14/02/2005	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
907	24001918	Trần Thế	Hiển	30/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
908	24001958	Nguyễn Huy	Hoàng	26/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
909	24001924	Trần Văn	Hoàng	26/06/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
910	24001895	Phan Hoàng Thái	Hung	07/12/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
911	24001838	Lê Dương Nhật	Huy	20/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
912	24001832	Đặng Lý Minh	Khang	05/03/2002	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
913	24001938	Nguyễn Duy	Khang	12/04/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
914	24003458	Phạm Quốc	Khang	15/03/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
915	24003935	Phan Gia	Khang	14/11/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
916	24002242	Trần Nam	Khánh	04/08/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
917	24002007	Nguyễn Nam	Kiên	06/01/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
918	24001864	Châu Gia	Kiệt	19/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
919	24004391	Trần Châu	Kiệt	21/06/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
920	24001900	Võ Tuấn	Kiệt	15/01/2002	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
921	24001810	Ngô Thiên	Lộc	16/06/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
922	24001906	Trương Tấn	Lộc	23/04/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
923	24001870	Phan Đăng Lưu	18/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
924	24001932	Nguyễn Quang Minh	12/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
925	24001880	Phạm Quốc Nam	20/02/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
926	24001934	Đặng Tiến Phát	16/08/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
927	24001899	Đỗ Lê Tuấn Phát	20/10/2003	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
928	24002261	Trần Thanh Phước	10/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
929	24001868	Trần Ngọc Phương	25/08/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
930	24003978	Tăng Tịnh Quang	06/11/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
931	24002262	Phùng Xuân Quảng	19/09/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
932	24001843	Lê Minh Thành	25/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
933	24003872	Nguyễn Phúc Thành	23/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
934	24001844	Lê Trung Thông	20/06/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
935	24001977	Nguyễn Trọng Thức	20/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
936	24001824	Phạm Minh Trác	07/09/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
937	24001976	Nguyễn Võ Xuân Trì	19/09/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
938	24001852	Võ Đức Trọng	06/03/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
939	24002220	Phạm Công Trục	06/07/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
940	24002221	Trần Nhật Tú	27/10/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
941	24001819	Ngô Quang Tùng	06/05/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
942	24003459	Trần Vĩnh Tường	13/02/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
943	24001978	Trịnh Văn Viễn	25/09/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
944	24001821	Trịnh Quốc Việt	06/12/2006	24C1-CNÔ4	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
945	24003681	Lâm Gia Bảo	15/10/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
946	24003526	Nguyễn Lê Thiên Bảo	06/01/2003	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
947	24003470	Trần Khắc Dân	06/10/2002	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
948	24003511	Lê Thành Đạt	17/03/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
949	24003675	Phạm Quốc Đạt	14/06/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
950	24003627	Nguyễn Phương Đông	03/01/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
951	24003566	Nguyễn Lê Anh Dũng	16/06/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
952	24003573	Lê Quốc Duy	17/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
953	24003541	Nguyễn Dũ Duy	11/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
954	24003564	Nguyễn Trung Hậu	19/04/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
955	24003656	Nguyễn Huy Hoàng	28/07/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
956	24003548	Lê Trần Gia Huy	30/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
957	24003494	Võ Minh Huy	18/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
958	24003677	Lâm Chấn Khang	12/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
959	24003653	Lê Vĩ Khang	24/12/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
960	24003550	Phú Nguyễn Hữu Khang	24/05/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
961	24003723	Phạm Thanh Khoa	19/01/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
962	24003641	Trần Đăng Khoa	29/11/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
963	24003720	Diệp Hoàng Anh Khôi	13/05/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
964	24003489	Hồ Thái Khôi	23/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
965	24003469	Trần Duy Kiên	20/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
966	24003520	Nguyễn Anh Kiệt	31/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
967	24003672	Trần Hoàng Gia Lạc	15/02/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
968	24003654	Trương Quang Lộc	07/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
969	24004138	Nguyễn Hoàng Long	21/01/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
970	24003556	Nguyễn Duy Mạnh	25/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
971	24004546	Nguyễn Văn Nam	19/08/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
972	24003664	Nguyễn Hồ Vỹ Nhật	30/09/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
973	24003632	Võ Minh Nhựt	12/01/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
974	24003684	Nguyễn Trung Phát	03/09/2001	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
975	24003651	Võ Trần Phát	12/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
976	24003638	Trần Thanh Phú	30/08/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
977	24003572	Phạm Nhất Quân	02/11/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
978	24003629	Nguyễn Như Quang	25/09/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
979	24003565	Nguyễn Tùng Quốc	12/11/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
980	24003690	Phạm Văn Quý	07/12/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
981	24003551	Nguyễn Ngọc Hữu Quyền	26/08/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
982	24003582	Thái Thành Sơn	26/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
983	24003667	Lâm Thanh Thái	24/05/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
984	24003645	Nguyễn Việt Thái	07/10/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
985	24003606	Võ Trí Thắng	23/08/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
986	24004543	Đoàn Quốc Hoàng Thanh	08/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
987	24003599	Phùng Khắc Thanh	13/02/2004	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
988	24003874	Nguyễn Tiến Thành	07/06/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
989	24004528	Nguyễn Minh Thiện	23/04/2001	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
990	24003710	Nguyễn Gia Thịnh	19/09/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
991	24003571	Nguyễn Tôn Phú Thịnh	05/01/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
992	24003483	Nguyễn Thông	18/01/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
993	24003691	Huỳnh Lê Quốc Thuận	12/10/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
994	24003519	Nguyễn Minh Tiến	24/02/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
995	24003496	Ngô Văn Tiễn	24/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
996	24003555	Trần Trọng Tính	08/09/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
997	24000340	Nguyễn Thanh Tú	12/12/2000	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
998	24004404	Phạm Minh Tuấn	27/06/1999	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
999	24003504	Nguyễn Thanh Tùng	12/03/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1000	24003604	Đoàn Quốc Việt	11/05/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1001	24003552	Phạm Minh Vũ	09/05/2005	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1002	24003502	Phan Thanh Vũ	24/04/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1003	24003711	Bùi Vũ Minh Vương	25/07/2006	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1004	24003724	Lâm Hùng Vỹ	15/08/2002	24C1-CNÔ5	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1005	24004607	Trương Đình An	12/03/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1006	24003894	Lê Bảo Anh	01/09/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1007	24003747	Lữ Hoàng Thiên Bảo	23/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1008	24004098	Lê Quốc Cường	30/03/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1009	24003964	Nguyễn Tấn Dũng	30/05/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1010	24004079	Phan Thế Dũng	21/04/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1011	24003822	Bùi Đức Dương	18/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1012	24003950	Bùi Kiều Bảo Duy	25/08/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1013	24003778	Lê Hồ Quang Duy	21/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1014	24004018	Nguyễn Anh Duy	20/10/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1015	24003951	Trần Lâm Thái Duy	08/07/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1016	24003931	Nguyễn Trường Giang	24/12/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1017	24003955	Nguyễn Lê Quốc Hải	23/06/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1018	24003965	Nguyễn Trung Hiếu	25/02/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1019	24003760	Nguyễn Trung Hiếu	10/01/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1020	24003962	Nguyễn Võ Phước Hòa	16/06/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1021	24004666	Nguyễn Khải Hưng	18/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1022	24004110	Trương Lê Phúc Hưng	09/03/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1023	24003786	Đặng Lê Quốc Huy	24/08/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1024	24003923	Hà Minh Khang	27/12/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1025	24004086	Lê Nhật Khánh	24/10/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1026	24003904	Huỳnh Đăng Khoa	16/08/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1027	24003890	Nguyễn Văn Khoa	04/10/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1028	24004123	Vũ Anh Khoa	18/09/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1029	24004122	Bùi Trung Kiên	30/04/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1030	24003779	Lâm Tuấn Kiệt	06/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1031	24004055	Thạch Minh Lang	29/12/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1032	24003751	Tạ Nguyễn Tuấn Linh	11/07/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1033	24003736	Nguyễn Bùi Hoàng Luân	15/09/2000	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1034	24003856	Nguyễn Minh Luân	08/12/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1035	24003791	Lê Văn Nghĩa	02/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1036	24003949	Đinh Văn Phát	17/02/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1037	24004005	Võ Phong Phát	15/10/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1038	24003941	Huỳnh Nhựt Phong	28/10/2002	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1039	24004060	Mai Thanh Phong	18/12/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1040	24003832	Nguyễn Thái Phú	01/01/2002	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1041	24003803	Dương Mai Hoàng Phúc	19/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1042	24004047	Nguyễn Bảo Phúc	23/06/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1043	24003891	Nguyễn Duy Quang	19/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1044	24004059	Nguyễn Anh Quốc	22/06/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1045	24004078	Phạm Xuân Quy	02/02/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1046	24003837	Nguyễn Tấn Sâm	17/03/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1047	24004026	Hồ Công Tài	18/02/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1048	24003886	Lê Thanh Tâm	09/05/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1049	24004673	Nguyễn Đình Thắng	13/09/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1050	24003847	Phan Nhựt Thanh	28/01/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1051	24004045	Lợi Thiên Thành	07/08/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1052	24003804	Võ Tấn Thành	15/03/2003	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1053	24004053	Phan Thanh Thiên	30/10/2001	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1054	24003789	Nguyễn Phúc Thịnh	12/07/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1055	24003802	Trương Trường Thịnh	08/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1056	24004050	Nguyễn Quang Thuận	08/10/2005	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1057	24003936	Trần Thanh Tiềm	19/04/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1058	24003756	Lê Văn Trí	17/06/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1059	24003899	Nguyễn Phú Trọng	19/12/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1060	24003782	Lê Xuân Tuấn	03/11/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1061	24004033	Trần Anh Tuấn	27/02/2004	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1062	24003914	Dương Huỳnh Sơn Tùng	05/05/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1063	24003732	Nguyễn Mai Nam Vĩnh	05/07/2006	24C1-CNÔ6	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510216 - Công nghệ ô tô
1064	23004308	Nguyễn Hoàng An	02/03/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1065	23004416	Lê Tuấn Anh	19/01/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1066	23004286	Nguyễn Minh Chí	21/03/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1067	23001725	Nguyễn Tấn Đạt	20/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1068	23001911	Mai Văn Đoàn	06/10/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1069	23001935	Nguyễn Tấn Dũng	19/10/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1070	23004553	Đặng Quốc	Duy	30/10/2000	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1071	23001970	Nguyễn Trường	Giang	12/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1072	23002535	Lâm Nhật	Hào	03/01/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1073	23002456	Nguyễn Minh	Hiền	15/01/2004	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1074	23002621	Nguyễn Khương	Hiếu	22/10/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1075	23002559	Trần Quốc	Huy	26/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1076	23002071	Nguyễn Lê	Kha	26/11/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1077	23002448	Lê Hoàng Minh	Khang	01/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1078	23002634	Võ Xuân	Khoa	04/10/2003	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1079	23001727	Đào Trung	Kiên	30/07/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1080	23001448	Lã Văn Thành	Lộc	05/10/2002	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1081	23002530	Tương Văn	Luân	17/10/2003	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1082	23004654	Nguyễn Đức	Minh	09/10/2004	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1083	23001721	Hoàng Đức	Nam	12/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1084	23004496	Trần Thanh	Nguyên	16/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1085	23002280	Tô Văn	Nhanh	03/10/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1086	23002422	Nguyễn Tấn	Phát	13/07/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1087	23002515	Trần	Phát	15/02/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1088	23002689	Nguyễn Bá	Phúc	04/05/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1089	23004942	Lê Phúc Minh	Quốc	11/09/2003	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1090	23001628	Hồ Quang	Sang	24/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1091	23004860	Nguyễn Quốc	Son	08/10/2004	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1092	23004530	Vàng A	Súa	08/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1093	23004283	Võ Nguyễn Tấn	Tài	21/08/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1094	23001621	Nguyễn Hoàng Trí	Tấn	02/08/2001	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1095	23001893	Nguyễn Ngọc	Thạch	29/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1096	23002131	Bùi Xuân	Thái	07/07/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1097	23001599	Nguyễn Ngọc	Thái	10/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1098	23001700	Hoàng Gia	Thịnh	11/02/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1099	23004723	Phạm Đắc	Thường	09/04/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1100	23002155	Lê Thành	Tiến	29/09/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1101	23004493	Nguyễn Anh	Toàn	10/09/2002	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1102	23000370	Ngô Minh	Trung	17/11/2000	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1103	23001699	Lê Nguyễn Đăng	Trường	16/12/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1104	23001610	Trần Anh	Tuấn	02/10/2005	23C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1105	24001487	Nguyễn Hoài	An	28/06/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1106	24001422	Nguyễn Thiên	Ân	19/04/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1107	24001687	Bùi Văn Tuấn	Anh	22/11/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1108	24001847	Nguyễn Hoàng Phúc	Bá	15/09/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1109	24001570	Lê Hồng	Của	27/05/2003	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1110	24001679	Lê Hoàng Đăng	23/07/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1111	24003554	Vũ Nguyễn Hải Đăng	27/11/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1112	24003493	Nguyễn Thành Danh	23/02/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1113	24003828	Đặng Bá Đạt	02/01/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1114	24003546	Lê Tùng Dương	14/04/2000	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1115	24003748	Nguyễn Hữu Duy	21/05/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1116	24003880	Nguyễn Chí Hải	21/12/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1117	24003545	Lương Thế Hùng	20/10/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1118	24003867	Nguyễn Đình Vũ Hưng	25/08/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1119	24003857	Đoàn Lê Nguyên Khang	10/07/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1120	24003649	Nguyễn Minh Khang	09/02/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1121	24001721	Ngô Văn Khoa	26/12/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1122	24001001	Nguyễn Chí Khoa	14/03/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1123	24003591	Phạm Đoàn Anh Khoa	06/09/1997	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1124	24001002	Nguyễn Chí Khôi	14/03/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1125	24003712	Nguyễn Văn Long	05/03/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1126	24003815	Ông Bảo Minh	08/06/2002	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1127	24003544	Phạm Nghĩa Nhân	30/11/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1128	24004621	Mai Cao Siêu	02/12/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1129	24003444	Huỳnh Tấn Tài	17/07/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1130	24004613	Nguyễn Phước Tài	08/09/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1131	24001959	Đặng Văn Thảo	19/02/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1132	24001717	Phạm Ngọc Thi	01/09/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1133	24002246	Nguyễn Chí Thiện	26/11/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1134	24003871	Hoàng Minh Thông	27/05/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1135	24000817	Hồ Minh Thuận	20/01/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1136	24001513	Huỳnh Hữu Thúc	23/08/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1137	24001943	Nguyễn Duy Tiến	04/05/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1138	24003984	Nguyễn Trọng Tín	07/06/2002	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1139	24003770	Nguyễn Hồ Duy Trường	12/12/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1140	24001642	Đào Lý Anh Tuấn	17/05/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1141	24004030	Trương Trọng Uyển	21/10/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1142	24001581	Võ Chí Vẹn	31/08/2005	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1143	24000041	Nguyễn Thành Vi	13/09/2004	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1144	24001790	Lâm Hoàng Vĩ	21/09/2006	24C1-ĐĐT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6510303 - Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
1145	23002725	Phan Gia Bảo	19/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1146	23002091	Phan Hữu Bảo	21/07/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1147	23002020	Trần Quốc Bảo	25/07/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1148	23002586	Võ Thiên Nhật Bảo	27/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1149	23002741	Đặng Thành Công	20/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1150	23004532	Trần Đình Quang Công	08/02/2004	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1151	23004547	Lê Thành Đạt	22/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1152	23001850	Lê	Hoàng	14/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1153	23002684	Phạm Huy	Hoàng	18/05/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1154	23001739	Trịnh Hà Quốc	Hoàng	07/02/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1155	23002185	Hoàng Công	Hồng	25/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1156	23004383	Lê Quốc	Hùng	11/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1157	23004852	Trần Hữu	Hùng	05/11/2002	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1158	23002463	Lê Đình Quang	Hưng	25/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1159	23002385	Ngô Hồ Minh	Huy	20/12/2000	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1160	23001741	Trịnh Hà Quốc	Huy	07/02/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1161	23004376	Nguyễn Lê	Khang	03/11/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1162	23001915	Hồ Bảo	Khanh	27/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1163	23001719	Trần Khắc	Khiên	18/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1164	23001980	Lữ Quốc	Kiệt	17/06/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1165	23001844	Trương Khánh	Long	02/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1166	23001776	Nguyễn Trần Tấn	Minh	18/02/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1167	23002153	Lê Anh	Nam	17/02/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1168	23002255	Nguyễn Tấn	Nhật	18/03/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1169	23004431	Trần Văn	Nhiệm	13/10/2004	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1170	23002269	Đặng Thiên	Phúc	05/01/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1171	23002019	Nguyễn Thành	Phúc	15/03/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1172	23004635	Hà Hữu	Phước	02/03/2003	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1173	23001835	Lê Hồng	Quân	01/12/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1174	23002157	Phan Nguyễn Thanh	Sơn	03/02/2004	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1175	23001738	Đỗ Minh	Tài	04/01/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1176	23001978	Phan Đỗ	Tam	05/05/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1177	23002088	Lê Văn	Tân	19/07/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1178	23002433	Nguyễn Văn	Thắng	18/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1179	23004412	Nguyễn Tiến	Thành	23/09/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1180	23004678	Trần Tiến	Thành	10/05/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1181	23002381	Phạm Hoàng	Thông	19/04/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1182	23002528	Lê Phan Gia Thuận	03/04/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1183	23004885	Nguyễn Quang Trí Tín	07/02/2004	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1184	23002160	Trần Bảo Toàn	21/08/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1185	23001867	Trần Mai Toàn	30/05/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1186	23002249	Lê Thanh Tòng	02/11/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1187	23002652	Huỳnh Minh Trung	09/04/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1188	23002580	Trần Văn Trường	10/10/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1189	23001111	Huỳnh Anh Tuấn	01/01/2002	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1190	23002475	Nguyễn Ngọc Quốc	21/01/2005	23C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1191	23002383	Nguyễn Ngọc Hiếu	14/06/2005	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1192	23004531	Nguyễn Quốc Nam	24/09/2005	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1193	23002384	Nguyễn Thành Nam	27/09/2005	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1194	23002289	Lê Minh Phú	18/08/2001	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1195	23002275	Nguyễn Hoàng Phúc	30/04/2005	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1196	23004612	Dương Quốc Tú	31/03/2005	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1197	23004888	Phạm Anh Tú	24/07/2002	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1198	23000176	Nguyễn Thanh Thiên	14/10/2001	23C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1199	24004244	Trần Văn An	22/02/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1200	24001761	Nguyễn Quốc Anh	11/04/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1201	24004035	Bùi Tuấn Bảo	19/09/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1202	24001602	Đặng Phạm Hùng Đạt	09/12/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1203	24003605	Nguyễn Minh Đạt	23/12/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1204	24003851	Nguyễn Tấn Đạt	28/11/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1205	24001293	Phạm Thành Đạt	28/02/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1206	24003916	Phạm Thành Đức	21/10/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1207	24000748	Phạm Anh Dũng	24/03/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1208	24003457	Trần Thanh Hà	17/07/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1209	24001781	Lê Bá Hải	25/01/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1210	24003953	Trịnh Ngọc Hậu	18/04/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1211	24003761	Nguyễn Vĩnh Hiền	02/11/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1212	24004400	Lê Thiên Hòa	28/09/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1213	24001758	Ngô Hữu Hòa	10/11/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1214	24001500	Nguyễn Lê Thanh Hòa	12/01/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1215	24003806	Giáp Mạnh Hùng	05/08/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1216	24002254	Đoàn Phạm Quang Huy	21/03/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1217	24004297	Lưu Trường Huy	27/09/2002	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1218	24000804	Nguyễn Huỳnh Thị Như	19/11/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1219	24001850	Trần Duy Khã	09/01/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1220	24004548	Lê Duy Khang	16/09/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1221	24001801	Nguyễn Minh Khôi	02/08/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1222	24003930	Võ Hoàng Khương	25/02/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1223	24003885	Võ Thanh Kiệt	15/08/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1224	24003558	Nguyễn Duy Linh	06/10/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1225	24001667	Võ Trọng Lưu	06/12/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1226	24000022	Vương Hồng Minh	04/07/2001	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1227	24004511	Nguyễn Thanh Nhân	01/05/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1228	24004099	Phạm Hữu Nhất	30/10/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1229	24000628	Dương Anh Nhật	10/02/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1230	24001742	Huỳnh Hữu Phát	30/01/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1231	24003464	Trần Tuấn Phong	27/07/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1232	24003471	Võ Quang Phú	10/09/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1233	24003918	Lê Ngô Hoàng Quân	30/05/2004	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1234	24003442	Nguyễn Hoàng Quân	01/02/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1235	24003905	Hà Huy Quang	17/01/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1236	24004071	Hàng Nhất Quang	10/09/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1237	24003831	Nguyễn Minh Quang	11/12/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1238	24003737	Vũ Anh Quốc	19/05/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1239	24001295	Giang Nguyễn Hoàng Sang	11/10/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1240	24003576	Đào Ngọc Bảo Sơn	24/11/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1241	24004520	Võ Ngọc Sứ	25/04/2004	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1242	24004248	Phạm Hữu Tài	10/12/2003	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1243	24001956	Nguyễn Hữu Thành	23/09/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1244	24003603	Nguyễn Hữu Thành	15/08/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1245	24003527	Trần Ngọc Thiện	20/09/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1246	24001765	Phạm Khánh Tiên	13/05/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1247	24003869	Nguyễn Phát Tiến	26/05/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1248	24001912	Phạm Nguyên Tiến	07/04/1999	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1249	24003714	Huỳnh Trung Trực	02/11/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1250	24001802	Hoàng Quốc Trung	24/09/2006	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1251	24001853	Vũ Thái Văn	30/12/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1252	24004092	Đặng Quốc Vĩ	17/12/2005	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1253	24004017	Nguyễn Tuấn Việt	23/07/2003	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1254	24002259	Trần Minh Vinh	05/03/1999	24C1-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1255	24001188	Trần Lý Hoàng An	24/04/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1256	24001779	Lã Duy Đăng	14/07/2005	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1257	24003500	Nguyễn Vũ Duy	12/10/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1258	24003766	Trần Hữu Hậu	01/11/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1259	24001764	Bùi Gia Huy	13/09/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1260	24001792	Võ Văn Huyện	14/09/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1261	24003447	Đặng Thanh Khiết	11/03/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1262	24003928	Nguyễn Đăng Khoa	27/11/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1263	24001490	Bùi Quang Minh	01/04/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1264	24001202	Nguyễn Hoàng Nghĩa	14/08/2005	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1265	24001675	Nguyễn Hữu Nhân	01/11/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1266	24003445	Trần Nguyễn Phú	01/10/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1267	24003477	Nguyễn Khánh Vinh	19/06/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1268	24003997	Quang Nhật Vỹ	31/08/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1269	24003446	Lê Thanh Xuân	03/12/2006	24C8-ĐCN1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520227 - Điện công nghiệp
1270	23004787	Kpă Dam An	07/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1271	23000881	Ngô Tuấn	Anh	17/09/2001	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1272	23001339	Nguyễn Thành	Danh	25/11/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1273	23005040	Nguyễn Thành	Danh	08/12/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1274	23002727	Dương Tấn	Đạt	01/06/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1275	23004454	Nguyễn Thành	Diệp	28/11/2003	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1276	23002263	Lư Chí	Dũng	18/07/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1277	23001636	Trần Quốc	Dương	24/08/2004	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1278	23004688	Lương Xuân	Hải	31/05/2004	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1279	23002152	Võ Quang	Hưng	16/06/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1280	23000817	Lê Chấn	Huy	12/01/2000	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1281	23002104	Trần Đăng	Khoa	04/12/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1282	23001514	Phạm Tuấn	Kiệt	04/03/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1283	23000929	Nguyễn Chí	Lãm	21/01/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1284	23001868	Phan Thành	Luân	18/07/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1285	23004770	Bùi Duy	Niên	10/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1286	23004718	Nguyễn Tuấn Duy	Niên	05/02/2002	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1287	23002336	Lê Hồng	Phong	22/09/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1288	23002439	Võ Tâm	Phong	05/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1289	23001688	Nguyễn Thanh	Sang	04/04/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1290	23004786	Rah Lan	Stíp	21/10/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1291	23002097	Lý Tiến	Thành	04/03/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1292	23002452	Vương Quốc	Thịnh	04/05/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1293	23001948	Nguyễn Hữu	Thống	02/09/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1294	23004750	Trần Văn	Toàn	25/05/2001	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1295	23004791	Vĩnh Bảo	Toàn	12/08/2004	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1296	23001831	Đào Vĩnh	Trác	14/01/2000	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1297	23004506	Nguyễn Quốc	Triệu	01/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1298	23004358	Trần Anh	Tuấn	06/03/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1299	23002015	Phùng Đình	Văn	29/08/2005	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1300	23002414	Cù Nhật	Vinh	06/08/2004	23C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1301	24001623	Nguyễn Trần Hoàng	An	20/08/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1302	24001919	Phan Hải Thiên	Ân	16/05/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1303	24003658	Võ Nguyễn Phước Anh	09/07/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1304	24004397	Nguyễn Ngọc Ánh	19/06/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1305	24001508	Võ Mạnh Bản	08/04/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1306	24000436	Nguyễn Hoàng Gia Bảo	05/11/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1307	24004024	Trần Cộng Đức	15/11/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1308	24001769	Nhữ Minh Dũng	07/07/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1309	24003679	Nguyễn Đức Hải	14/04/2003	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1310	24003481	Nguyễn Lý Phú Hào	18/06/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1311	24003986	Nguyễn Hải Anh Hoàng	15/05/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1312	24003813	Quách Hoàng Huân	22/09/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1313	24004622	Nguyễn Trần Quốc Hưng	23/09/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1314	24001660	Phan Lê Hưng	08/11/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1315	24004415	Châu Gia Huy	27/05/2003	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1316	24001856	Lê Quốc Huy	15/07/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1317	24003433	Nguyễn Hoàng Gia Huy	01/06/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1318	24003473	Lê Hoàng Khang	30/07/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1319	24002250	Nguyễn Tuấn	Khang	28/02/2003	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1320	24003570	Phạm Dương Trường	Khang	04/03/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1321	24003621	Nguyễn Đăng	Khoa	09/02/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1322	24001523	Trần Minh	Khôi	02/12/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1323	24003765	Nguyễn Thanh	Lâm	14/08/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1324	24003660	Nguyễn Thanh	Liêm	16/12/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1325	24003549	Lê Tấn	Lộc	24/05/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1326	24001681	Nguyễn Văn	Lộc	10/05/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1327	24001680	Lê Tiến	Long	17/08/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1328	24001599	Huỳnh Công	Lượng	21/11/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1329	24003705	Nguyễn Ngọc	Minh	18/10/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1330	24003507	Trần Hoàng Công	Minh	21/12/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1331	24004541	Trần Quang	Nghĩa	31/10/2003	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1332	24001863	Lê Khôi	Nguyên	21/10/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1333	24004114	Hà Tấn	Phát	01/04/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1334	24003845	Nguyễn Tấn	Phúc	07/08/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

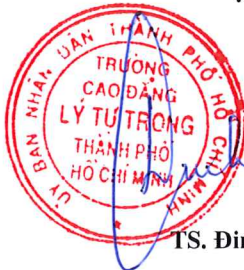
TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1335	24003725	Trần Anh	Phục	16/08/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1336	24001862	Ngô Minh	Phước	20/10/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1337	24003826	Nguyễn Minh	Phương	18/07/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1338	24004067	Phạm Trần Minh	Quân	28/08/2004	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1339	24001937	Trần Hoàng	Quân	25/09/2000	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1340	24002257	Nguyễn Hồng	Quý	03/06/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1341	24003508	Lê Đình Trường	Quyền	11/09/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1342	24004519	Phan Viết	Tài	03/04/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1343	24004523	Trần Xuân	Tài	31/12/2000	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1344	24003676	Nguyễn Hữu	Tân	16/10/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1345	24004108	Nguyễn Hiếu	Thái	19/10/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1346	24003824	Trịnh Ngọc	Thắng	13/05/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1347	24003819	Nguyễn Kiều Trí	Thanh	11/08/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1348	24003574	Bùi Phú	Thịnh	18/01/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1349	24003612	Hồ Văn	Thuận	07/09/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1350	24001458	Lê Minh	Thuận	26/06/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1351	24001479	Nguyễn Quý Tiến	01/11/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1352	24001709	Nguyễn Thanh Trà	17/09/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1353	24001478	Đoàn Minh Trí	29/03/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1354	24003911	Nguyễn Nhựt Trường	03/01/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1355	24001049	Nguyễn Quốc Tuấn	20/12/2000	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1356	24003731	Trần Quốc Tuấn	19/09/2006	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1357	24003825	Võ Quang Vinh	05/05/2005	24C1-KML1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6520205 - Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
1358	23000073	Nguyễn Hà Mi	19/12/2003	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1359	23004775	Nguyễn Trung Nguyên	01/10/2003	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1360	22004689	Lý Vũ Yến Nhi	11/06/2004	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1361	23002251	Nguyễn Thị Tố Như	27/12/2004	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1362	23000292	Trương Khả Như	22/08/2003	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1363	23002764	Nguyễn Phương Uyên	25/09/2005	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1364	23001864	Phạm Gia Vĩ	07/12/2005	23C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1365	24000427	Đỗ Hoàng Duy	22/05/1997	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1366	24000894	Trần Xuân Hương	06/07/2006	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1367	24001917	Nguyễn Thị Bích Phượng	18/01/2006	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1368	24001483	Phùng Thị Súa	30/05/2005	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1369	24001745	Phan Thị Mỹ Thương	01/01/2006	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1370	24003531	Lê Bảo Hà Vân	23/01/2005	24C1-MTT1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6540205 - May thời trang
1371	22004391	Nguyễn Đức Anh	08/09/2002	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1372	22002576	Trần Lê Minh Châu	16/10/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1373	22004181	Lê Khánh Hiệp	03/12/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1374	22003146	Mai Văn Hồng	Hiếu	12/01/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1375	22004591	Hoàng Văn	Huỳnh	25/12/2001	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1376	22004577	Nguyễn Hoàng	Khanh	16/12/2003	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1377	22003145	Nguyễn Duy	Khánh	14/10/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1378	22004347	Trần Võ Anh	Kiệt	04/05/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1379	22004379	Đỗ Khánh	Kiệt	14/07/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1380	22003302	Châu Bảo	Lộc	20/01/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1381	22002866	Nguyễn Thanh	Nam	09/03/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1382	22003562	Trần Thanh	Nhàn	16/09/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1383	22003396	Phạm Trần Anh	Nhật	18/08/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1384	22003971	Lê Nguyễn Tấn	Phong	02/01/2003	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1385	22003214	Dương Thanh	Sử	06/12/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1386	22003157	Nguyễn Ngọc	Tấn	05/03/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1387	22004941	Trần Chí	Thanh	15/01/2000	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1388	22003155	Lê Tấn	Thành	14/05/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1389	22001820	Nguyễn Hưng	Thịnh	06/03/2002	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1390	22003933	Lê Trương Hùng	Thịnh	12/03/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1391	22004649	Phan Văn	Trường	01/06/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1392	22002410	Dương Trung	Vinh	01/01/2004	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1393	22000986	Trương Thanh	Xương	28/06/2002	22C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1394	23004601	Nguyễn Mạnh	Cường	22/08/2001	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1395	23004554	Đặng Nhật	Đặng	12/11/2004	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1396	23004494	Nguyễn Thanh	Hoàn	22/07/2004	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1397	23004328	Đinh Mạnh	Hồng	11/03/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1398	23004487	Tạ Thanh	Khải	15/12/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1399	23004555	Phạm Hoàng	Khánh	26/09/2002	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1400	23001643	Huỳnh Anh	Khiêm	09/11/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1401	23004323	Đinh Thành	Nam	06/10/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1402	23002465	Hoàng Đại	Nam	27/01/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1403	23004620	Đỗ Duy	Quang	15/09/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng

TT	MSSV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Thuộc đối tượng	Tỷ lệ	Ghi chú
1404	23001592	Phạm Nhật Quang	01/08/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1405	23002781	Nguyễn Ngô Anh Quốc	17/12/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1406	23004399	Trần Đoàn Thê	04/10/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1407	23004805	Nguyễn Thành Triệu	11/05/2004	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1408	23004762	Trương Anh Tuấn	10/03/2005	23C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1409	24001836	Kiều Gia Bảo	16/07/2006	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1410	24004525	Vũ Chí Cường	28/12/2003	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1411	24000916	Nguyễn Quốc Đạt	13/08/2001	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1412	24003883	Nguyễn Tường Duy	26/03/2005	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1413	24003992	Nguyễn Kim Hoàng	08/09/2004	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1414	24001534	Phan Quốc Huy	10/12/2006	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1415	24004395	Trương Phạm Nhật Lam	24/12/2003	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1416	24003919	Trần Trọng Lâm	22/02/2005	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1417	24004039	Trần Gia Nguyên	08/12/2006	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1418	24002236	Nguyễn Duy Minh Tâm	29/11/1999	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1419	24003882	Võ Hoàng Thắng	03/01/2004	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1420	24003942	Đỗ Hồng Thịnh	25/03/2006	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1421	24003818	Nguyễn Lập Thông	31/01/2006	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1422	24001812	Nguyễn Duy Toàn	20/04/2005	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
1423	24004288	Phạm Văn Thanh Vũ	12/10/2002	24C1-KXD1	Ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm	70%	6580201 - Kỹ thuật xây dựng
TC:	1.435	(Miễn học phí:	12	Sinh viên	+ Giảm 70% học phí:	1.423	Sinh viên) <i>ql</i>

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



TS. Đinh Văn Đệ

PHÒNG TTGD-QHDN

Nguyễn Văn Chiến